

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2022/HS-ST
Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Phú

Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Hữu Q; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1959 tại Quảng Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 78 đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu D, sinh năm: 1935 và con bà Đoàn Thị V, sinh năm: 1939; hiện ông bà cùng trú tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1964, có 03 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từ nhỏ bố mẹ cho ăn học đến năm lớp 7/10 thì bỏ học đi làm phụ giúp gia đình, năm 1980 nhập ngũ bộ đội biên phòng B, đến năm 1985 về công tác tại công ty lương thực B đến năm 1990 được nghỉ chế độ. Từ năm 1990 đến 2003 hoạt động kinh doanh tự do. Từ năm 2004 đến nay thành lập công ty TNHH Q hoạt động trong lĩnh vực buôn bán vật liệu xây dựng giữ chức vụ giám đốc Công ty. Bị cáo bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2022 tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo Q có mặt tại phiên toà.

* Nguyên đơn Dân sự:

Chi Cục thuế khu vực Đ– Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Đường 23/8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn G – Chức vụ: Chi Cục trưởng. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn S; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thanh B; sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

3. Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ Vận tải T; đại diện theo pháp luật là bà Tạ Thị Minh P – Chức vụ Giám đốc; địa chỉ: Số 207 đường F325, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

4. Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ T; đại diện theo pháp luật là bà Bùi Thị T– Chức vụ phó Giám đốc; địa chỉ: Thôn 6, L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Công Ty Cổ Phần Vicem thạch cao xi măng tại Q; đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị H – Chức vụ Giám đốc; địa chỉ: Số 58 đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Công Ty TNHH T; đại diện theo pháp luật là ông Lê Thanh H – Chức vụ Giám đốc; địa chỉ: Tiểu khu 2 Thị Trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Công Ty TNHH vận tải Thương mại L; đại diện theo pháp luật là ông Lê Thanh H – Chức vụ Giám đốc; địa chỉ: Số 233, H, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

8. Công Ty TNHH N; đại diện theo pháp luật là ông Trương Quang N– Chức vụ Giám đốc; địa chỉ: Số 16 Q, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Công Ty Cổ phần Kinh doanh vật liệu xây dựng N I; đại diện theo pháp luật là ông Phan Đức N – Chức vụ Giám đốc; địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

10. Công Ty cổ phần xi măng Vicem H; đại diện theo pháp luật là ông Ngô Đức L – Chức vụ tổng Giám đốc; địa chỉ: Số 65, N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Quang M do Đặng Hữu Q làm Chủ tịch kiêm Giám đốc, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 3100314365 ngày 03 tháng 11 năm 2004, thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 12 năm 2019, trụ sở tại số nhà 78, đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Với ngành nghề kinh doanh chính gồm: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, hoàn thiện công trình dân dụng, vận tải hàng hóa bằng đường bộ...; vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Q từ khi thành lập đến nay, thực hiện mua bán hàng hóa theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, trong đó có việc mua bán xi măng các loại, cụ thể:

Năm 2019, Công ty TNHH Q tồn kho xi măng các loại là 6.169,33 tấn. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, Công ty TNHH Q đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa (xi măng các loại) với 08 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Quảng Bình. Tổng cộng số lượng xi măng các loại được mua vào là 31.282 tấn. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, Công ty TNHH Q đã xuất bán 31.567,70 tấn xi măng các loại. Năm 2020 tồn kho xi măng các loại là 5.883,63 tấn. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2021, Công ty TNHH Q đã mua vào xi măng các loại là 11.479,40 tấn. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2021, Công ty TNHH Q xuất bán xi măng các loại là 12.256,37 tấn.

Tồn kho xi măng các loại trên sổ sách của Công ty TNHH Q đến ngày 31/5/2021 là 5.106,66 tấn. Tồn kho thực tế xi măng các loại tại kho của Công ty TNHH Q khi kiểm đếm ngày 31/5/2021 là 71 tấn.

Như vậy, xác định đến ngày 31/5/2021 Công ty TNHH Q bán hết số xi măng đã mua vào và chỉ còn tồn thực tế tại kho là 71 tấn xi măng các loại. Mặt khác, qua đối chiếu, cân đối giữa nguồn hàng xi măng tồn kho năm 2019 bao gồm mua vào, bán ra và tồn kho thực tế trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/05/2021, xác định một phần lớn xi măng các loại đã bán nhưng không được thể hiện trên hồ sơ kê khai thuế và không có hóa đơn giá trị gia tăng, với số lượng tổng cộng: 5.035,66 tấn, cụ thể gồm: Xi măng ADAMAX: 583,36 tấn, xi măng Bim Sơn: 1047,60 tấn, xi măng Hải Vân: 488,60 tấn, xi măng SCG: 697,60 tấn, xi măng Sông Gianh: 2218,50 tấn.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Hữu Q là Giám đốc Công ty TNHH Q phát hiện và cung cấp bổ sung 06 hóa đơn GTGT mua xi măng của Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng N I với khối lượng là 632 tấn xi măng các loại, trong đó có

591 tấn xi măng Bim Sơn, 41 tấn xi măng Adamax. Toàn bộ 632 tấn xi măng Công ty TNHH Q không hạch toán vào sổ sách chứng từ, không kê khai thuế GTGT đầu vào. Số xi măng trên đều đã được Công ty TNHH Q xuất bán hết nhưng không xuất hóa đơn GTGT và không được thể hiện trên sổ sách chứng từ, hồ sơ kê khai thuế. Tổng khối lượng xi măng do Công ty TNHH Q xuất bán nhưng không xuất hóa đơn GTGT và không được thể hiện trên hồ sơ kê khai thuế là 5667,66 tấn xi măng, cụ thể gồm: Xi măng ADAMAX: 624,36 tấn, xi măng Bim Sơn: 1638,60 tấn, xi măng Hải Vân: 488,60 tấn, xi măng SCG: 697,60 tấn, xi măng Sông Gianh: 2218,50 tấn.

Tại bản kết luận giám định số: 249/KL-GĐ ngày 20/01/2022 của Cục thuế tỉnh Quảng Bình kết luận: Số tiền trốn thuế của Công ty TNHH Q từ việc xuất bán 5035,66 tấn xi măng các loại nhưng không xuất hóa đơn GTGT khi bán, không được thể hiện trên hồ sơ kê khai thuế với số tiền là 594.077.151 đồng.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 587/KL-GĐ ngày 02/3/2022 của Cục thuế tỉnh Quảng Bình kết luận: Số tiền trốn thuế của Công ty TNHH Quang Minh từ việc xuất bán 632 tấn xi măng các loại nhưng không xuất hóa đơn GTGT khi bán, không được thể hiện trên hồ sơ kê khai thuế là 16.060.018 đồng. Trong đó: Thuế GTGT là 8.030.009 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 8.030.009 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty TNHH Q do Đặng Hữu Q làm Giám đốc đã trốn thuế từ việc xuất bán 5667,66 tấn xi măng nhưng không được thể hiện trên hồ sơ kê khai thuế và không có hóa đơn giá trị gia tăng được Cục Thuế tỉnh Quảng Bình kết luận giám định với số tiền là: 610.137.169 đồng.

Đối với dấu hiệu xuất không hóa đơn GTGT (hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) của hàng hóa: Xi măng Bim Sơn số lượng 564 tấn, xi măng Adamax số lượng 466,26 tấn và xi măng Hải Vân số lượng 187 tấn.

Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu, sổ sách, chứng từ liên quan đến hoạt động mua bán xi măng của Công ty TNHH Q tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/05/2021; xác minh về việc bán xi măng và hóa đơn GTGT được xuất kèm theo hàng hóa tại các Công ty có thực hiện việc mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Q, nhận thấy các Công ty mua xi măng đều được Công ty TNHH Q xuất hóa đơn GTGT theo đúng khối lượng đã mua, không xác định được công ty nào đã lấy hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Q mà không có hàng hóa (xi măng các loại) kèm theo. Do vậy không có căn cứ để xác định Công ty TNHH Q do Đặng Hữu Q làm Giám đốc có hành vi xuất không hóa đơn GTGT.

Đối với số tiền thu của khách hàng 4.149.553.879 đồng, Công ty TNHH Q phản ánh trên báo cáo tài chính (tài khoản 131) doanh nghiệp không giải trình được chi tiết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu tại các Công ty liên quan và xác định các Công ty đã thỏa thuận với Công ty

TNHH Q về việc chuyển tiền đặt hàng (mua xi măng các loại) trước để nhằm mục đích bình ổn và được mua xi măng các loại theo giá trị cũ trong trường hợp giá xi măng có biến động tăng. Do vậy, căn cứ vào kết quả điều tra và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án xác định số tiền 4.149.553.879 đồng thể hiện trong báo cáo tài chính năm 2020 là tiền do khách hàng chuyển trước để đặt mua hàng của Công ty TNHH Q và tiền dư nợ cuối kỳ của Công ty năm 2019 chuyển sang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Công ty TNHH Q do ông Đặng Hữu Q nộp số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là: 400.000.000 đồng theo uỷ nhiệm chi được lập ngày 11 tháng 5 năm 2022 đơn vị trả tiền là phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, đơn vị nhận tiền là Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021 /0001176 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ ngày 16/5/2022.

Về biện pháp tư pháp:

Công Ty TNHH Q đã nộp lại số tiền trốn thuế cho Chi Cục thuế Đ- Q, tỉnh Quảng Bình với số tiền là 610.137.169 đồng. Bị cáo Đặng Hữu Q Giám đốc Công Ty TNHH Q tự nguyện nộp số tiền là 400.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của hành vi trốn thuế theo uỷ nhiệm chi được lập ngày 11 tháng 5 năm 2022 đơn vị trả tiền là phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, đơn vị nhận tiền là Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021 /0001176 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ ngày 16/5/2022. Và ngày 06/6/2022 bị cáo đã nộp đủ số tiền trốn thuế còn lại với số tiền là 210.137.169 đồng để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0001251 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ. Công Ty TNHH Q đã nộp đủ số tiền trốn thuế 610.137.169 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS P3 ngày 04 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đặng Hữu Q ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Đặng Hữu Q thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 35, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tiền là hình phạt chính đối với Đặng Hữu Q từ 300.000.000 đồng - 400.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu số tiền 610.137.169 đồng mà bị cáo đã nộp để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu Q khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Quá trình hoạt động kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/5/2021, Đặng Hữu Q - Giám đốc Công ty TNHH Q có địa chỉ tại số nhà 78 H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đã xuất bán tổng cộng là 5.667,66 tấn xi măng các loại nhưng không xuất hóa đơn GTGT khi bán, không kê khai thuế, dẫn đến làm giảm tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và làm giảm tiền thuế giá trị gia tăng. Hành vi của Đặng Hữu Q đã trốn thuế của Nhà nước với số tiền 610.137.169 đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 602.107.160 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp là 8.030.009 đồng. Hành vi nêu trên của Đặng Hữu Q đã phạm vào tội “Trốn thuế”.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lời khai nhận của bị cáo Đặng Hữu Q phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan Điều tra, do vậy có đủ cơ sở kết luận Đặng Hữu Q phạm tội “Trốn

thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 BLHS năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, tính chất hành vi và mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Đặng Hữu Q là Giám đốc Công ty có nhận thức, lẽ ra cần phải chấp hành nghiêm túc các quy định về thuế trong sản xuất kinh doanh, nhưng ngược lại vì một chút lợi nhuận cá nhân, bị cáo đã không xuất hóa đơn khi bán hàng và không kê khai nộp thuế. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thuế, làm giảm sút nguồn thu ngân sách của Nhà nước do vậy cần xét xử nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Đặng Hữu Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo trực tiếp tham gia công tác cứu trợ lụt bão và hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn phường B, thành phố Đ; có bố mẹ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng Chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và chăm sóc gia đình. HĐXX sẽ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này Đối với các khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp mua xi măng của Công ty TNHH Q nhưng không lấy hóa đơn GTGT: Quá trình điều tra, Đặng Hữu Quang không xác định được cụ thể tên tuổi, địa chỉ, thông tin của các khách hàng khi mua xi măng nhưng không lấy hóa đơn GTGT của Công ty nên không có căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ.

Đối với anh Đặng Văn S là nhân viên bán hàng của Công ty TNHH Q có nhiệm vụ trông coi và thực hiện việc bán vật liệu xây dựng tại cửa hàng; trực tiếp thu tiền nếu khách hàng đến mua hàng trả tiền mặt và đến cuối ngày thì báo cáo số liệu bán hàng, bàn giao tiền bán hàng cho Đặng Hữu Q. Anh S không thực hiện việc xuất hóa đơn GTGT cho khách mua hàng, không quản lý số lượng hàng hóa mua vào, bán ra của Công ty TNHH Q và cũng không biết việc Đặng Hữu Q thực hiện hành vi không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, nên không có dấu hiệu đồng phạm về hành vi trốn thuế.

Đối với chị Lê Thị Thanh B, năm 2019, Công ty TNHH Q ký hợp đồng về việc tư vấn kế toán thuế với Công ty TNHH dịch vụ kế toán Thuế P (có trụ sở tại

thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) thực hiện nhiệm vụ kê khai thuế, quyết toán sổ sách theo chứng từ mà Công ty TNHH Q cung cấp và một số công việc khác theo thỏa thuận hợp đồng đã ký giữa 02 bên. Chị B là nhân viên được giao nhiệm vụ thực hiện việc kê khai, quyết toán sổ sách và quản lý hồ sơ lưu trữ của Công ty TNHH Q. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, chị Bình đã tiến hành theo đúng công việc được giao tại Công ty bao gồm việc kê khai, quyết toán dựa trên toàn bộ chứng từ do Đặng Hữu Q cung cấp, bảo quản hồ sơ, chứng từ phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu. Chị B không biết về các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty TNHH Q và không biết về việc Đặng Hữu Q thực hiện hành vi không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, nên không có dấu hiệu đồng phạm về hành vi trốn thuế.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Buộc Công Ty TNHH Q phải nộp lại số tiền trốn thuế với số tiền là 610.137.169 đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Đặng Hữu Q Giám đốc Công Ty TNHH Q tự nguyện nộp số tiền là 400.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của hành vi trốn thuế theo uỷ nhiệm chi được lập ngày 11 tháng 5 năm 2022 đơn vị trả tiền là phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, đơn vị nhận tiền là Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021 /0001176 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ ngày 16/5/2022. Và ngày 06/6/2022 bị cáo đã nộp đủ số tiền trốn thuế còn lại với số tiền là 210.137.169 đồng để khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0001251 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ. Công Ty TNHH Q đã nộp đủ toàn bộ số tiền trốn thuế.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Hữu Q là người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hữu Q, phạm tội "Trốn thuế".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 54 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Đặng Hữu Q số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Số tiền Đặng Hữu Q phải nộp được sung vào quỹ Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu số tiền 610.137.169 đồng (sáu trăm mười triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm sáu chín đồng) của Công ty TNHH Q do ông Đặng Hữu Q nộp để ủng hộ Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ số tiền 610.137.169 đồng (sáu trăm mười triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm sáu chín đồng). Đang được chỉ cục thi hành án thành phố tạm giữ theo phiếu ủy nhiệm chi được lập ngày 11 tháng 5 năm 2022 của phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0001176 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ ngày 16/5/2022. Và theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0001251 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Hữu Q là người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí.

Bị cáo Đặng Hữu Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/6/2022). Đối với Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- CQCSĐT CA tỉnh Quảng Bình
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ lệ